TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN X** **TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 112/2024/HS-ST
Ngày: 22-11-2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN X, TỈNH BÀ RỊA–VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Bá Khuyến.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hoàng Ngọc Quyết.

2. Ông Nguyễn Ngọc Khanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Danh Thị Ngọc Lệ – Thư ký Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Trí Dũng – Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 102/2024/TLST-HS, ngày 15 tháng 10 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 109/2024/QĐXXST-HS, ngày 08 tháng 11 năm 2024 đối với bị cáo:

Dương Văn T (T5), sinh ngày 01 tháng 01 năm 1976 tại tỉnh Trà Vinh. Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ văn hóa (học vấn): 6/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn U, sinh năm 1954 và bà Trần Thị Đ, sinh năm 1954; chung sống như vợ, chồng với bà Nguyễn Thị Thu H, sinh năm 1980 và có 01 người con sinh năm 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 04/4/2024 theo Quyết định truy nã số 15/QĐ, ngày 29/7/2021 của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X. Hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (Có mặt).

- Bị hại:

Anh Nguyễn Hồ Gia H, sinh ngày 02/9/2002 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

Bà Nguyễn Thị Thu H, năm 1980 (Có mặt).

Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu; nơi ở hiện tại: Số 00A, đường TS, khu phố 0, phường T1, quận T, thành phố Hồ Chí Minh.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

+ Ông Hồ Hữu P1, sinh năm 1972 (Vắng mặt).

Nơi cư trú: Tổ 0, ấp T, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

+ Chị Huỳnh Thị Mỹ H1, sinh ngày 02/8/2005 (Vắng mặt).
Nơi cư trú: Tổ 0, ấp L, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 14/11/2020, Dương Hồng L (tên gọi khác: LS, B), Dương Kim Q, Nguyễn Văn C (tên gọi khác: EB) và Nguyễn Nhật T (tên gọi khác: BA) đang ngồi uống nước trong quán "DC" trước cổng trường Trung học cơ sở B tại ấp B1, xã B, huyện X thì có anh Nguyễn Hồ Gia H điều khiển xe mô tô chở theo người bạn tên Huỳnh Thị Mỹ H1 đi ngang qua. Khi anh H thấy L đang nhìn mình thì cho rằng L nhìn đểu (nhìn thiếu thiện cảm) nên anh H đã đi vào quán đánh L nhưng chưa gây thương tích gì, còn những người bạn của L là T, Q, C thì bỏ chạy. Sau đó, anh H điều khiển xe mô tô chở theo chị H1 đi về nhà của mình ở ấp T, xã B, huyện X. Do bị anh H đánh nên L đã gọi điện cho cha là Dương Hồng T1 (tên gọi khác: T2) để thông báo sự việc. Sau khi bỏ chạy, khoảng 10 phút thì T, Q, C quay lại quán nước "DC". Cùng lúc, Nguyễn Nhật T3 (là em ruột của T) cũng chạy xe mô tô nhãn hiệu Sirius Fi, biển số 72G1-.....01 đến nên được L kể lại việc bị H đánh, đồng thời L rủ T, Q, C, T3 và 01 người bạn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đợi cha L đến rồi cùng đi tìm đánh, chém anh H để giúp L trả thù, tất cả đều đồng ý. Khi cha, mẹ của L đến thì gặp nhóm của L đang đứng đợi. Tại đây, T1 gọi điện thoại cho người thanh niên tên Lâm Cao T4 (người cùng xóm với T1) và nói "gom hết dao, hàng mang ra cho T1 mượn đi đánh nhau", T4 nghe vậy thì đồng ý. T1 tiếp tục gọi điện thoại cho anh ruột của mình là Dương Văn T5 nói là L bị anh H đánh. Do T5 đang nhậu tại nhà cùng với Nguyễn Văn L1 và Huỳnh Kim Q (tên gọi khác: Ú) khi nghe T1 nói như vậy nên T5 rủ L1 và Q cùng đi. Khi đi, Q mang theo 01 dao tự chế bỏ trong túi xách màu đen, đeo sau lưng và điều khiển xe mô tô Yamaha, loại Sirius, màu đen, số khung RLCUE....04Y297271, số máy E3T6E....4230, xe không biển số còn T5 điều khiển xe mô tô (chưa rõ loại xe, biển số) chở L1 đến trường Trung học cơ sở B gặp T1. Lúc này, Phạm Thái L2 (chưa rõ nhân thân, lai lịch) gọi điện cho Nguyễn Nhật T hỏi mượn xe mô tô của T nên T đã chạy xe Sirius biển số 72G1-.....71 đến quán Internet "TS" thuộc ấp T, xã B, huyện X cho L2 mượn rồi mượn lại của L2 01 dao tự chế mặc dù L2 không đồng ý nhưng chỉ chỗ để dao cho T lấy, sau đó T rủ Lâm Chí Đ (tên gọi khác: UĐ) đang chơi game tại đây đi chém anh H. Đ đồng ý rồi điều khiển xe mô tô không rõ biển số chở T về lại cổng trường Trung học cơ sở B nơi L (LS, B) và mọi người đang tập trung.

Đến khoảng 16 giờ 30 phút cùng ngày, 12 người do T1 cầm đầu gồm T5, T, Q, C, Đ, T3, Q1, L1, L, V và 01 người bạn của Dương Hồng L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) chở nhau bằng nhiều xe mô tô và mang theo nhiều dao tự chế đi đến nhà anh H để đánh trả thù cho L. Do cả nhóm chỉ có C biết nhà của anh H nên T3 điều khiển xe mô tô chở L và C đi trước dẫn đường, tiếp theo là Đ điều khiển xe mô tô chở T cầm theo dao tự chế, T5 đeo dao sau lưng ngồi sau xe do L1 điều khiển, V điều khiển xe chở T1, Q và Q1 điều khiển xe chạy sau. Khi đến nhà anh H thì T đưa dao tự chế cho T1 nhưng T1 cho rằng dao cùn và dài quá không chém được nên trả lại dao cho T, cùng lúc này Lâm Cao T4 cầm dao đến và đưa dao cho T1, sau đó T4 rời đi. Tại đây, T3, T, L1, C, Đ, Q, Q1, V và 01 người thanh niên là bạn của Dương Hồng L đứng ngoài để canh chừng với mục đích không cho anh H bỏ chạy còn T1, T5 và L cầm dao tự chế xông vào nhà đuổi, chém nhiều nhát vào người anh H gây thương tích cho anh H ở vùng đầu, cổ tay phải, bàn tay trái, vai trái, đầu gối chân trái. Thấy anh H đã bị thương, chảy nhiều máu thì T1, T5 và L không chém nữa mà đi ra, rồi cùng đồng phạm bỏ trốn. Anh H được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện R, đến ngày 23/11/2020 thì ra viện.

Ngày 13 tháng 11 năm 2020, Công an xã B, huyện X tiếp nhận tố giác, tin báo về tội phạm, kiến nghị khởi tố của bà Hồ Thị Bích H1 (là mẹ ruột của anh Nguyễn Hồ Gia H) và đã tiến hành lập biên bản xác minh hiện trường nơi xảy ra vụ việc. Khi anh H đang điều trị thương tích tại Bệnh viện R thì ngày 15/11/2020 bà H1 tiếp tục có đơn gửi Công an xã B, huyện X trình báo sự việc. Sau đó, toàn bộ hồ sơ và đồ vật, tài liệu được chuyển tới Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu (sau đây viết tắt là: Cơ quan Cảnh sát Điều tra) xử lý theo thẩm quyền. Đến ngày 24/11/2020 thì anh H có đơn yêu cầu xử lý hình sự và đưa đi giám định thương tích gửi đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra và Viện kiểm sát nhân dân huyện X đề nghị giải quyết.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã tiến hành lập biên bản khám nghiệm hiện trường, vẽ sơ đồ hiện trường, chụp ảnh hiện trường nơi xảy ra vụ việc và ra Quyết định tạm giữ đồ vật, tài liệu trong đó gồm có: 01 (một) dao tự chế dài 1m75cm, lưỡi dao dài 29cm, bề lưỡi rộng 5cm, cán dao bằng Inox màu trắng (vật chứng đã xử lý); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Sirius Fi, màu đen-xám, biển số 72G1-…..01, số khung 1720JY….629, số máy E3T6E…..126 (vật chứng đã xử lý); 01 (một) dao tự chế dài 91cm, cán dao bằng gỗ được quấn lớp vải màu đen, chiều dài cán 50cm, có lưỡi bằng kim loại dài 41cm; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Sirius, màu đen, không biển số, số khung RLCUE….0KY297271, số máy E3T6E-…..230 (vật chứng đã xử lý); 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda Future, màu xanh dương, số máy 1P53FMH….46030, số khung MG…..8018145, biển số 51S3-…..8 (vật chứng đã xử lý). 01 (một) xe mô tô, không rõ biển số do Đ mượn của bạn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) làm phương tiện đi gây án; dao do T1, L và T5 sử dụng gây thương tích cho anh H (vật chứng không tạm giữ được). 01 (một) xe mô tô tô nhãn hiệu Sirius, biển số 72G1-.....71 do T3 điều khiển nhưng trước khi gây án, T3 đã cho Phạm Thái L2 mượn nên không xem xét trong vụ án. 01 (một) USB bằng kim loại màu trắng bạc, có quai ở đầu, USB có kích thước 2,2cm x 1,2cm trên thân USB có ký hiệu dòng chữ VVZ 8GB (vật chứng đề nghị xử lý).

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 413/TgT, ngày 07/12/2020 (kèm bản ảnh thương tích) của Trung tâm Pháp Y – Sở Y tế tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu thì anh Nguyễn Hồ Gia H bị các tổn thương cụ thể như sau:

- Thương tích 1: Vết thương vùng đính trái (cách đường giữa sang trái 01cm), dạng thẳng, bờ gọn, không có hình ảnh "đuôi chuột", kích thước 8,5cm x 0,3cm, chiều hướng tác động từ trên xuống dưới, gây tổn thương cơ thể 13%;

- Thương tích 2: Vết thương vùng đính trái (cách thương tích 1 sang trái 03cm, cách gốc tai trái về phía trên 08cm), dạng thẳng, bờ gọn, không có hình ảnh "đuôi chuột", kích thước 5,5cm x 0,3cm, chiều hướng tác động từ trên xuống dưới, gây tổn thương cơ thể 13%;

- Thương tích 3: Vết thương mặt ngoài 1/3 trên cánh tay trái, dạng thẳng, bờ gọn, đầu dưới nhỏ và nhọn hơn đầu trên, kích thước 11cm x 0,4cm, chiều hướng tác động từ trái sang phải, gây tổn thương cơ thể 02%;

- Thương tích 4: Vết thương mặt trước 1/3 trên cánh tay trái, dạng thẳng, bờ gọn, không có hình ảnh "đuôi chuột", kích thước 03cm x 0,3cm, chiều hướng tác động từ trước ra sau, gây tổn thương cơ thể 02%;

- Thương tích 5: Vết thương ở mặt trước cổ tay phải, không rõ hình dạng hình học, bờ không gọn, kích thước 02cm x 0,1cm, chiều hướng tác động từ phải sang trái, gây tổn thương cơ thể 01%;

- Thương tích 6: Vết thương ở mặt lòng bàn tay trái (kẽ ngón I - II đến ngón IV), dạng thẳng, bờ gọn, không có hình ảnh "đuôi chuột", kích thước 09cm x 0,3cm, chiều hướng tác động từ trước ra sau, gây tổn thương cơ thể 04%;

- Thương tích 7: Vết thương mặt ngoài 1/3 dưới đùi trái, dạng thẳng, bờ gọn, không có hình ảnh "đuôi chuột", kích thước 10cm x 0,3cm, chiều hướng tác động từ trái sang phải, gây tổn thương cơ thể 02%.

Vật gây thương tích, cơ chế: Các thương tích nêu trên phù hợp tổn thương cơ bản là "Vết chém hay băm bổ", được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu.

Căn cứ Thông tư số 22/2019/TT-BYT, ngày 28/8/2019 của Bộ Y tế quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần. Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 32% (Ba mươi hai phần trăm).

Trên cơ sở kết quả điều tra, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã khởi tố đối với Dương Hồng T1, Nguyễn Văn L1, Dương Văn T5, Huỳnh Kim Q1, Nguyễn Nhật T, Lâm Chí Đ, Dương Hồng L, Dương Kim Q và Nguyễn Văn C về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự nhưng do thời điểm phạm tội Lâm Chí Đ và Nguyễn Nhật T là người dưới 18 tuổi nên thời hạn tạm giam quy định tại khoản 1 Điều 419 của Bộ luật Tố tụng Hình sự đã hết, hành vi phạm tội của Đ và T đã rõ. Do đó, Cơ quan Cảnh sát Điều tra căn cứ vào Điều 36 và Điều 170 của Bộ luật Tố tụng Hình

sự đã ra quyết định tách vụ án hình sự số 05/QĐ, ngày 29/7/2021 để xử lý trước đối với Đ và T. Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST, ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện X đã tuyên phạt bị cáo Nguyễn Nhật T 03 năm tù và bị cáo Lâm Chí Đ 04 năm tù. Đồng thời, tuyên về án phí và xử lý một số vật chứng có liên quan. (Do người đại diện của bị cáo Đ có kháng cáo nên tại Bản án hình sự phúc thẩm số 29/2022/HSPT, ngày 25/4/2022 của Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đã sửa một phần quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST, tuyên phạt bị cáo Đ 03 năm tù). Đối với các bị can khác tiếp tục điều tra, xử lý sau theo quy định. Tuy nhiên, thời hạn điều tra đã hết nhưng các bị can T1, T5 và Q bỏ trốn chưa bắt được nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra ra quyết định số 01/QĐ, ngày 24/01/2022 tách vụ án hình sự để xử lý đối với các bị can Huỳnh Kim Q1, Nguyễn Văn L1 và Nguyễn Văn C. Tại Bản án số 65/2022/HS-ST, ngày 08/6/2022 của Tòa án nhân dân huyện X đã tuyên phạt bị cáo Q1 06 năm tù, bị cáo L1 05 năm tù và bị cáo C 04 năm tù. Ngoài ra, bản án còn tuyên về án phí và xử lý một số vật chứng có liên quan. Sau khi đã bắt được bị can Dương Hồng L theo lệnh truy nã vào ngày 30/3/2022 thì Cơ quan Cảnh sát Điều tra ra quyết định số 05/QĐ, ngày 25/7/2022 tách vụ án hình sự để xử lý đối với bị can L. Tại Bản án số 102/2022/HS-ST, ngày 18/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện X đã tuyên phạt bị cáo L 04 năm tù, tuyên về án phí và xử lý một số vật chứng có liên quan. Đến ngày 23/01/2023, bắt được bị can Dương Kim Q và ngày 29/4/2023 thì bắt được bị can Dương Hồng T1 (T2) theo lệnh truy nã nhưng Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định số 03/QĐ, ngày 10/6/2023 tách vụ án hình sự để xử lý đối với bị can Q trước do hành vi của bị can T1 là nghiêm trọng nhất và liên quan đến nhiều đối tượng khác nên cần thời gian điều tra, làm rõ. Tại Bản án số 70/2023/HS-ST, ngày 18/8/2023 của Tòa án nhân dân huyện X đã tuyên phạt bị cáo Q 02 năm 06 tháng tù, tuyên về án phí và xử lý một số vật chứng có liên quan. Ngày 19/01/2024, bị cáo T1 bị đưa ra xét xử, tại bản án số 06/2024/HS-ST của Tòa án nhân dân huyện X đã tuyên phạt bị cáo T1 07 năm tù, tuyên về án phí và xử lý một số vật chứng có liên quan. Đến ngày 04/4/2024 thì bắt được bị can T5 theo lệnh truy nã nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định phục hồi điều tra vụ án và phục hồi điều tra đối với bị can T5. Về hành vi của anh Nguyễn Nhật T3, sinh ngày 30/11/2007 đã được xem xét, giải quyết tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST, ngày 29/10/2021 của Tòa án nhân dân huyện X. Về hành vi của Lâm Cao T4, Đặng Thị Thùy V và người tên V1 (chưa rõ nhân thân, lai lịch), Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định số 1368/QĐ, ngày 30/8/2024 tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra về hành vi cố ý gây thương tích của những người này. Tuy nhiên, tại giai đoạn truy tố, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định số 171/QĐ, ngày 06/9/2024 để khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với Đặng Thị Thùy V về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đang tiếp tục điều tra, làm rõ.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKSXM, ngày 15/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa–Vũng Tàu truy tố bị cáo Dương Văn T5 về "Tội cố ý gây thương tích" theo điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện X thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa hình sự giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Dương Văn T5 phạm "Tội cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Dương Văn T5 từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 04/4/2024).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Nguyễn Hồ Gia H yêu cầu bồi thường số tiền là 50.000.000 đồng. Đại diện gia đình bị cáo đã bồi thường đủ số tiền trên từ đầu năm 2021. Đến nay, anh H không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không xem xét, giải quyết.

Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với: 01 (một) dao tự chế dài 1m75cm, lưỡi dao dài 29cm, bề lưỡi rộng 5cm, cán dao bằng Inox màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám, biển số 72G1-.....01, số khung 1720....3629, số máy E3T.....20126; 01 (một) xe mô tô, không rõ biển số do Đ mượn của bạn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) làm phương tiện đi gây án nhưng không tạm giữ được; 01 (một) xe mô tô loại Sirius, biển số 72G1-.....71 do T điều khiển nhưng trước khi gây án, T đã cho Phạm Thái L3 mượn nên không liên quan đến vụ án; 01 (một) dao tự chế dài 91cm, cán dao bằng gỗ được quấn lớp vải màu đen, chiều dài cán 50cm, có lưỡi bằng kim loại dài 41cm; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, không biển số, số khung RLCUE.....4Y297271, số máy E3T6E-.....230 của bị cáo Q1 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xanh dương, biển số 51S3-....8, số khung MG....0181451, số máy 1P53FHH.....46030 của bà Trần Thị Nhã P.

Tất cả các vật chứng nêu trên đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST, ngày 29/10/2021; Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST, ngày 08/6/2022 và Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST, ngày 19/01/2024 nên không xem xét, giải quyết.

- Đối với: Dao do T4 mang đến đưa cho T1 (T2), dao do L (LS) và dao do T5 sử dụng để gây thương tích cho anh H. Cơ quan Cảnh sát Điều tra không tạm giữ được nên không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- Đối với: 01 (một) USB bằng kim loại màu trắng bạc, có quai ở đầu, USB có kích thước 2,2cm x 1,2cm trên thân USB có ký hiệu dòng chữ VVZ 8GB, chứa Clip và hình ảnh của các đối tượng khi điều khiển xe mô tô chở nhau và mang theo hung khí đi qua khu vực ngã 3 đường, lối rẽ vào trường Trung học cơ sở B, ngày 14/11/2020 nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa, bị cáo thừa nhận sau khi sự việc xảy ra đã nhận thức được hành vi thực hiện là vi phạm pháp luật và khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố. Bị cáo thật sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội và không bào chữa, tranh luận.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng vẫn giữ nguyên nội dung đơn đề nghị bãi nại, xin giảm nhẹ một phần hình phạt và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa không có ý kiến gì về số tiền đã tự nguyện bồi thường cho bị hại chỉ xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo; người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa, ngoài lời khai có trong hồ sơ vụ án thì không ai có ý kiến bổ sung gì thêm.

Khi nói lời sau cùng, bị cáo gửi lời xin lỗi đến bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt để bị cáo sớm có cơ hội tái hòa nhập cộng đồng, trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi phạm tội: Vào cuối giờ chiều ngày 14/11/2020, anh Nguyễn Hồ Gia H đã vô cớ dùng tay đánh Dương Hồng L tại quán nước "DC" trước cổng trường Trung học cơ sở B thuộc ấp B1, xã B, huyện X. Do bị anh H đánh nên L muốn đánh lại để trả thù. Vì vậy, L đã rủ Dương Kim Q, Nguyễn Văn C, Nguyễn Nhật T, Nguyễn Nhật T3 và 01 người bạn của L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) cùng tham gia, sau đó gọi điện thoại cho cha là Dương Hồng T1 để thông báo sự việc. Nghe vậy, T và vợ là Đặng Thị Thùy V đi xe mô tô đến trường Trung học cơ sở B. Tại đây, T1 gọi điện thoại cho người thanh niên tên Lâm Cao T4 (người cùng xóm) và nói "gom hết dao, hàng mang ra cho T1 mượn đi đánh nhau", T4 nghe vậy thì đồng ý. Đồng thời, T1 tiếp tục gọi điện thoại rủ Dương Văn T5; T5 rủ thêm Nguyễn Văn L1 và Huỳnh Kim Q1 đang nhậu tại nhà mình cùng tham gia; T rủ thêm Lâm Chí Đ khi đó đang chơi game tại quán Internet "TS" đi cùng. Sau khi có đủ 12 người gồm T1, V, T5, L1, Q1, L, Q, C, T, T3, Đ và 01 người bạn của L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) thì cả nhóm do T1 cầm đầu, C dẫn đường chở nhau bằng nhiều xe mô tô và mang theo nhiều dao tự chế đi đến nhà anh H tại ấp T, xã B, huyện X để đánh anh H trả thù cho L. Khi đến trước nhà anh H thì T đưa dao tự chế cho T1 nhưng T1 từ chối, cùng lúc này T4 cầm dao đến và đưa dao cho T1, sau đó T4 rời đi. Tiếp theo, T1, T5 và L cầm dao đi vào nhà anh H, những người còn lại đứng ngoài để canh chừng với mục đích không cho anh H bỏ chạy. Sau khi vào nhà anh H, các bên nói lớn tiếng một lúc thì T1, T5 và L trực tiếp cầm dao chém nhiều nhát vào người anh H gây nên các thương tích ở vùng đầu, cổ tay phải, bàn tay trái, vai trái, đầu gối chân trái. Thấy anh H đã bị thương, chảy nhiều máu thì T1, T5 và L không chém nữa mà đi ra, rồi cùng nhau bỏ trốn. Anh H được gia đình đưa đi cấp cứu và điều trị tại Bệnh viện R, đến ngày 23/11/2020 thì ra viện.

Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của các bị cáo đã bị đưa ra xét xử; phù hợp với lời khai của bị hại; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án; người làm chứng; phù hợp với biên bản xác minh hiện trường, khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, ảnh hiện trường

nơi xảy ra vụ việc; với Bản kết luận giám định pháp y về thương tích; với vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án.

Tỉ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của bị hại là 32% (ba mươi hai phần trăm). Vật gây thương tích, cơ chế: Các thương tích nêu trên phù hợp tổn thương cơ bản là "Vết chém hay băm bổ", được gây ra do sự tác động của vật có diện rộng hoặc có trọng lượng lớn tác động với lực mạnh vào cơ thể như dao rựa, dao phay, búa, rìu.

Động cơ, mục đích phạm tội của bị cáo: Bị cáo là người đã thành niên, có sức khỏe và đủ nhận thức để hiểu được những điều cấm của pháp luật đối với mọi hành vi phạm tội xâm phạm đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của con người nhưng với bản tính hung hăng, liều lĩnh, coi thường những quy tắc trong cuộc sống, bị cáo đã bất chấp tất cả quy định của pháp luật cùng các đồng phạm khác cố ý xâm phạm sức khỏe của bị hại bằng cách dùng hung khí nguy hiểm tác động trực tiếp đến cơ thể bị hại.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến quyền được pháp luật bảo vệ về sức khỏe của người khác, đây là khách thể được pháp luật hình sự bảo vệ, tạo dư luận xấu đến an ninh, trật tự tại địa phương. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ hành vi của mình là phạm tội nhưng vẫn cố ý thực hiện đến cùng. Hành vi của bị cáo đã đủ các yếu tố cấu thành "Tội cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự. Như vậy, Cáo trạng của Viện kiểm nhân dân huyện X truy tố bị cáo và việc luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên, quá trình lượng hình có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

[2] Các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự:

- Các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, sau khi bị khởi tố đã tác động đến người thân trong gia đình bồi thường, khắc phục hậu quả đủ số tiền theo yêu cầu của bị hại nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm b và điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị hại có đơn đề nghị bãi nại, xin giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo nên bị cáo còn được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo. Hội đồng xét xử nhận thấy: Vụ án có nhiều người tham gia nhưng chưa có sự bàn bạc, phân công vai trò chặt chẽ nên chỉ mang tính chất đồng phạm giản đơn. Sau khi khởi tố vụ án, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã làm rõ được vai trò của các bị cáo T, Đ, Q1, L1, C, L, Q và T1 nên tách riêng để xử lý trước (bị cáo T và bị cáo Đ đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST, ngày 29/10/2021; các bị cáo Q1, L1 và C đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST, ngày 08/6/2022; bị cáo L đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST, ngày

18/11/2022; bị cáo Q đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST, ngày 18/8/2023 và bị cáo T1 đã được xét xử tại Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST, ngày 19/01/2024). Do thời hạn điều tra đã hết nhưng một số đối tượng liên quan khác còn bỏ trốn chưa bắt được, chưa làm sáng tỏ được hành vi phạm tội nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự để xử lý trước đối với bị cáo (riêng hành vi của Đặng Thị Thùy V, tại giai đoạn truy tố, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định số 171/QĐ, ngày 06/9/2024 để khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với V về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đang tiếp tục điều tra, làm rõ). Xuất phát từ mâu thuẫn giữa bị hại và cháu ruột là bị cáo Dương Hồng L nên khi em ruột của mình là bị cáo Dương Hồng T1 gọi điện thoại để thông báo sự việc thì bị cáo đã rủ ngay các bị cáo Nguyễn Văn L1 và Huỳnh Kim Q1 khi đó đang nhậu tại nhà mình cùng tham gia. Mặc dù, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã và đang làm rõ vai trò của các đồng phạm khác nhưng trong vụ án này bị cáo tham gia với vai trò là người kích động, dụ dỗ, thúc đẩy người khác thực hiện tội phạm đồng thời bị cáo còn là người sử dụng hung khí nguy hiểm trực tiếp đánh, chém anh H. Như vậy cho thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là rất nghiêm trọng, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp cùng các đồng phạm gây nên thương tích với tỉ lệ tổn thương cơ thể cho bị hại là 32% (ba mươi hai phần trăm). Bị cáo được cơ quan chức năng xác định là người chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo không lấy đó làm tiêu chuẩn, thước đo trong cuộc sống hằng ngày mà khi sự việc xảy ra không giải quyết mâu thuẫn theo chuẩn mực chung của xã hội mà lại xử lý một cách thiếu văn hóa, manh động, có tính chất côn đồ, hung hãn. Trong vụ án này, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và bản thân bị hại cũng có một phần lỗi, chính bị hại là người vô cớ dùng tay đánh cháu ruột của bị cáo trước nhưng sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã bỏ trốn, gây khó khăn cho quá trình giải quyết vụ án. Do đó, xét tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thì không thể áp dụng xử mức án dưới khung hình phạt quy định tại Điều 54 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo mà cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc, tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo ý thức tôn trọng pháp luật, tuân theo pháp luật và các quy tắc của cuộc sống, ngăn ngừa bị cáo phạm tội mới. Đồng thời, nâng cao hiệu quả công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm.

- Các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[3] Sự vắng mặt của bị hại và người làm chứng nhưng tất cả đã có lời khai làm rõ các tình tiết liên quan đến vụ án nên việc vắng mặt họ không ảnh hưởng đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 292 và Điều 293 của Bộ luật Tố tụng Hình sự, vẫn tiến hành xét xử.

[4] Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

[5] Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền bồi thường là 50.000.000 đồng từ đầu năm 2021. Đến nay, không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[6] Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- 01 (một) dao tự chế dài 1m75cm, lưỡi dao dài 29cm, bề lưỡi rộng 5cm, cán dao bằng Inox màu trắng; 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen xám, biển số 72G1-.....01, số khung 1720JY.....629, số máy E3T6E.....126; 01 (một) xe mô tô, không rõ biển số do Đ mượn của bạn (chưa rõ nhân thân, lai lịch) làm phương tiện đi gây án nhưng không tạm giữ được; 01 (một) xe mô tô loại Sirius, biển số 72G1-.....71 do T điều khiển nhưng trước khi gây án, T đã cho Phạm Thái L3 mượn nên không liên quan đến vụ án; 01 (một) dao tự chế dài 91cm, cán dao bằng gỗ được quấn lớp vải màu đen, chiều dài cán 50cm, có lưỡi bằng kim loại dài 41cm; 01 (một) xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu đen, số khung RLCUE.....Y297271, số máy E3T6E-....230, không biển số của bị cáo Q1 và 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, loại Future, màu xanh dương, biển số 51S3-....8, số khung MG.....181451, số máy 1P53FHH.....6030 của bà Trần Thị Nhã P.

Tất cả các vật chứng nêu trên đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST, ngày 29/10/2021; Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST, ngày 08/6/2022 và Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST, ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Dao do T4 mang đến đưa cho T1 (T2), dao do L (LS) và dao do T5 sử dụng để gây thương tích cho anh H. Cơ quan Cảnh sát Điều tra không tạm giữ được nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết.

- 01 (một) USB bằng kim loại màu trắng bạc, có quai ở đầu, USB có kích thước 2,2cm x 1,2cm trên thân USB có ký hiệu dòng chữ VVZ 8GB. Đây là thiết bị điện tử có chứa (ghi lại) một phần diễn biến nội dung của vụ án, có giá trị chứng minh hành vi phạm tội của các bị cáo và những người có liên quan khác nên cần lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Các vấn đề khác:

- Đối với bị cáo Nguyễn Nhật T (BA), sinh ngày 31/01/2006; bị cáo Lâm Chí Đ (UĐ), sinh ngày 05/6/2004; bị cáo Huỳnh Kim Q1 (U), sinh năm 1976; bị cáo Nguyễn Văn L1, sinh năm 1998; bị cáo Nguyễn Văn C (EB), sinh năm 2003; bị cáo Dương Hồng L (LS, B), sinh ngày 19/02/2005); bị cáo Dương Kim Q, sinh ngày 04/01/2006; bị cáo Dương Hồng T1 (T2), sinh ngày 01/01/1978; anh Nguyễn Nhật T3 (BE), sinh ngày 30/11/2007 và anh Nguyễn Hồ Gia H, sinh năm 2002. Tất cả hành vi của những người này, đã được Hội đồng xét xử xem xét, xử lý, đề nghị xử lý và quyết định tại các Bản án hình sự sơ thẩm số 99/2021/HS-ST, ngày 29/10/2021; Bản án hình sự sơ thẩm số 65/2022/HS-ST, ngày 08/6/2022; Bản án hình sự sơ thẩm số 102/2022/HS-ST, ngày

18/11/2022; Bản án hình sự sơ thẩm số 70/2023/HS-ST, ngày 18/8/2023 và Bản án hình sự sơ thẩm số 06/2024/HS-ST, ngày 19/01/2024 của Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu nên không xem xét, giải quyết.

- Đối với 01 người thanh niên (tên tạm xác định là V1) do bị cáo Dương Hồng L (LS) rủ đi từ cổng trường Trung học cơ sở B đến nhà anh H nhưng hiện nay Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch của người này, đang tiếp tục điều tra, làm rõ và 01 người thanh niên tên Lâm Cao T4, sinh năm 1992. Nơi cư trú: Ấp B1, xã B, huyện X, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu là người mà bị cáo Dương Hồng T1 khai đã cho bị cáo T1 mượn dao. Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định tách vụ án hình sự để tiếp tục điều tra, truy bắt và xử lý sau cùng những người liên quan khác nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết đối với 02 người này.

- Đối với 01 người thanh niên tên L3 (họ, tên tạm xác định đầy đủ là Phạm Thái L3) là người cho bị cáo Nguyễn Nhật T (BA) mượn 01 dao tự chế nhưng hiện nay Cơ quan Cảnh sát Điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch và đang tiếp tục điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không có cơ sở xem xét, giải quyết đối với hành vi của người này.

- Đối với hành vi của Đặng Thị Thùy V, sinh năm 1979. Tại giai đoạn truy tố, Cơ quan Cảnh sát Điều tra đã ra quyết định số 171/QĐ, ngày 06/9/2024 để khởi tố bị can và bắt tạm giam đối với V về "Tội cố ý gây thương tích" theo quy định tại khoản 3 Điều 134 của Bộ luật Hình sự và đang tiếp tục điều tra, làm rõ nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết hành vi của bị can trong vụ án này.

[8] Hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Điều tra viên Cơ quan Cảnh sát Điều tra công an huyện X; Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện X được phân công điều tra, kiểm sát giải quyết vụ án thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Căn cứ diễn biến tại phiên tòa, thông qua phần xét hỏi, tranh luận nhận thấy lời khai, chứng cứ phạm tội phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, có cơ sở để xác định các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

[10] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 3 Điều 134; các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 47; Điều 50; Điều 17; Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Điều 106; Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Tuyên bố bị cáo Dương Văn T5 phạm "Tội cố ý gây thương tích".

+ Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Dương Văn T5 07 (bảy) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giam (ngày 04/4/2024).

+ Hình phạt bổ sung: Không áp dụng đối với bị cáo.

- Trách nhiệm dân sự: Đã giải quyết xong.

- Biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng: Lưu theo hồ sơ vụ án 01 (một) USB bằng kim loại màu trắng bạc, có quai ở đầu, USB có kích thước 2,2cm x 1,2cm trên thân USB có ký hiệu dòng chữ VVZ 8GB.

(Vật chứng thu giữ được để trong 01 phong bì màu trắng mặt trước có dòng chữ in sẵn Công an huyện X và dòng chữ được viết tay bằng mực màu xanh với nội dung Camera (dữ liệu điện tử) vụ cố ý gây thương tích xảy ra ngày 14/11/2020 tại ấp T, xã B; mặt sau của phong bì không được niêm phong).

- Về án phí: Bị cáo Dương Văn T5 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng).

- Quyền kháng cáo đối với bản án: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của họ trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL&NVLQ đến vụ án;
- VKSND huyện X;
- VKSND tỉnh BR-VT;
- CQ CSĐT Công an huyện X;
- CQ THAHS Công an huyện X;
- UBND xã B, huyện X;
- TAND tỉnh BR-VT;
- Sở Tư pháp tỉnh BR-VT;
- PV06, PC10–Công an tỉnh BR-VT;
- CCTHA Dân sự huyện X;
- Những người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, văn thư.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký và đóng dấu)

Lê Bá Khuyến